

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NHẬT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ NHẬT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT NAM IMPORT AND EXPORT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109527757

3. Ngày thành lập: 19/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xuân Lai, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979064895

Fax:

Email: hoangvanhienxl@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng cây lấy sợi	0116
5.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
10.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
11.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
12.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
13.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
14.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16.	Chăn nuôi gia cầm	0146
17.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
20.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
21.	Khai thác thủy sản biển	0311
22.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
23.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

24.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
25.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
26.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
31.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
34.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
35.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
36.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622(Chính)
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng nhà không để ở	4102
41.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
42.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán buôn đồ uống	4633
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Quảng cáo	7310
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
69.	Cho thuê xe có động cơ	7710
70.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
71.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát địa hình - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công trình xây dựng dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công trình xây dựng công trình giao thông - Giám sát công trình xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng , phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả của dự án - Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, định mức xây dựng , giá xây dựng công trình, chie số giá xây dựng - Đo bóc khối lượng - Xác định thẩm tra dự toán xây dựng - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng - Kiểm soát chi phí xây dựng công trình - Lập thẩm tra thanh toán, quyết toán vốn đầu tư, xây dựng qui đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Lập hồ sơ mời quan tâm, mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn Thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, tư vấn kiểm định kỹ thuật, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy chữa cháy - Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động	7110
74.	Khai thác gỗ	0220
75.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
76.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
77.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
78.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
79.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
80.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

81.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
82.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN HIỀN	Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	550.000.000	55,000	001081005889	
2	NGUYỄN HỮU TỐI	Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	450.000.000	45,000	012650298	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001081005889

Ngày cấp: 05/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Thu, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội